

Hà Nội, ngày 22 tháng 3 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu
tổ chức của Vụ Kế hoạch - Tài chính**

BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM ỦY BAN DÂN TỘC

Căn cứ Nghị định số 84/2012/NĐ-CP ngày 12/10/2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Dân tộc;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức Cán bộ và Vụ trưởng Kế hoạch - Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí, chức năng

Vụ Kế hoạch - Tài chính là tổ chức thuộc Ủy ban Dân tộc, có chức năng tham mưu giúp Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc (sau đây gọi tắt là Bộ trưởng, Chủ nhiệm) quản lý nhà nước về các lĩnh vực chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, thống kê, tài chính, kế toán, đầu tư, xây dựng cơ bản và quản lý nhà nước các dịch vụ công do Ủy ban Dân tộc quản lý theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Công tác chiến lược, quy hoạch phát triển của ngành:

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan xây dựng, tổ chức thực hiện chiến lược về lĩnh vực công tác dân tộc; quy hoạch phát triển ngành; xây dựng chương trình hành động thực hiện chiến lược; xây dựng kế hoạch dài hạn 5 năm, 10 năm, các dự án, công trình quan trọng quốc gia thuộc lĩnh vực do Ủy ban Dân tộc quản lý;

b) Tham gia về nội dung đối với các chương trình, dự án, đề án, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số do các Bộ, ngành, địa phương chủ trì xây dựng có liên quan đến lĩnh vực công tác dân tộc;

c) Theo dõi, tổng hợp tình hình sử dụng nguồn lực đầu tư phát triển kinh tế, xã hội từ các chương trình, dự án, vốn đầu tư hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và các nguồn vốn đầu tư khác (kể cả vốn đầu tư từ các Bộ, ngành Trung ương và từ ngân sách địa phương) cho đồng bào dân tộc thiểu số;

d) Hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá, tổng hợp và báo cáo tình hình thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình công tác thuộc lĩnh vực công tác dân tộc đã được phê duyệt;

đ) Tham mưu xây dựng hệ thống cung cấp thông tin, phương pháp và bộ công cụ cung cấp thông tin dự báo vĩ mô phục vụ hoạch định chính sách, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển thuộc lĩnh vực công tác dân tộc.

2. Công tác kế hoạch:

a) Chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan có liên quan trong việc lập kế hoạch, trình Chính phủ phân bổ nguồn lực giảm nghèo, nguồn vốn đầu tư hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và các nguồn vốn nước ngoài khác cho vùng dân tộc thiểu số; thẩm định các chương trình, dự án, đề án, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số;

b) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch công tác, kế hoạch ngân sách nhà nước, kế hoạch vốn đầu tư hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và các nguồn vốn nước ngoài khác theo định kỳ, hàng năm; các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình có mục tiêu; các chương trình dự án khác và các công trình quan trọng quốc gia do Ủy ban Dân tộc quản lý để thực hiện chính sách của Đảng, Nhà nước đối với vùng dân tộc thiểu số;

c) Tham mưu ban hành quyết định giao kế hoạch và dự toán ngân sách nhà nước hàng năm cho các Vụ, đơn vị trực thuộc Ủy ban Dân tộc và các đơn vị khác khi tham gia thực hiện các chương trình, dự án, chính sách do Ủy ban Dân tộc quản lý; đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ kế hoạch và dự toán ngân sách của Ủy ban Dân tộc theo định kỳ; tham gia phối hợp với cơ quan chức năng trong việc thanh tra, kiểm tra việc chấp hành kế hoạch công tác, dự toán ngân sách nhà nước đã được Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban phê duyệt;

d) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị tổ chức thẩm định dự toán vốn, kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước, nguồn tài trợ nước ngoài, chương trình, đề tài, dự án và các nguồn kinh phí khác do Ủy ban Dân tộc quản lý, trình Bộ trưởng, Chủ nhiệm phê duyệt.

3. Công tác thống kê:

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan, tổ chức thực hiện công tác thống kê của Ủy ban Dân tộc phục vụ quản lý nhà nước về lĩnh vực công tác dân tộc theo quy định; xây dựng văn bản hướng dẫn, tổng hợp và kiểm tra việc thực hiện chế độ báo cáo công tác thống kê về công tác dân tộc của các Bộ, ngành, địa phương.

4. Công tác tài chính, kế toán:

a) Thực hiện quản lý tài chính đối với các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình có mục tiêu; các chương trình, đề tài, dự án khác và các công trình quan trọng quốc gia do Ủy ban Dân tộc quản lý;

b) Xây dựng văn bản hướng dẫn các Vụ, đơn vị trực thuộc Ủy ban Dân tộc, các đơn vị khác có sử dụng kinh phí của Ủy ban Dân tộc, trong việc thực hiện Luật Ngân sách nhà nước, Luật Kế toán và chế độ tài chính, kế toán hiện hành; tổ chức chỉ đạo thực hiện các chính sách, chế độ tài chính, kế toán hiện hành;

c) Kiểm tra, giám sát việc sử dụng vốn, kinh phí của các Vụ, đơn vị trực thuộc Ủy ban Dân tộc đảm bảo việc sử dụng vốn, kinh phí đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả; tham gia phối hợp với cơ quan chức năng trong việc thanh tra,

kiểm tra việc chấp hành chế độ tài chính, kế toán, sử dụng vốn, kinh phí do Ủy ban Dân tộc quản lý;

d) Chủ trì thẩm định quyết toán vốn, kinh phí của các chương trình, đề tài, dự án do các Vụ, đơn vị trực thuộc Ủy ban Dân tộc và các đơn vị khác có sử dụng kinh phí do Ủy ban Dân tộc quản lý; lập báo cáo quyết toán tài chính của Ủy ban Dân tộc;

đ) Thực hiện quản lý tài chính, tài sản và các dịch vụ công của cơ quan theo quy định; theo dõi việc quản lý, sử dụng tài sản công của các Vụ, đơn vị trực thuộc Ủy ban Dân tộc theo phân công, phân cấp;

e) Hướng dẫn, đôn đốc các đơn vị dự toán thuộc Ủy ban Dân tộc xây dựng và tổ chức thực hiện Quy chế chi tiêu nội bộ theo quy định;

g) Thực hiện chế độ công khai tài chính theo quy định;

h) Phối hợp với các đơn vị chức năng của Ủy ban trong việc đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ tài chính, kế toán và công tác bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh kế toán trưởng, phụ trách kế toán, trưởng phòng tài chính - kế toán của các đơn vị thuộc Ủy ban Dân tộc;

i) Hướng dẫn, kiểm tra các đơn vị trực thuộc Ủy ban trong việc thực hiện các quy định của Nhà nước và của Ủy ban Dân tộc về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

5. Quản lý nhà nước về đầu tư và xây dựng cơ bản:

a) Chủ trì xây dựng các văn bản hướng dẫn thực hiện công tác quản lý đầu tư xây dựng cơ bản thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban Dân tộc;

b) Tổng hợp nhu cầu, xây dựng kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản của Ủy ban Dân tộc;

c) Chủ trì thẩm định đối với các dự án đầu tư xây dựng cơ bản thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban Dân tộc;

d) Tổ chức kiểm tra, giám sát đầu tư các dự án xây dựng cơ bản thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban Dân tộc;

đ) Tổng hợp, báo cáo tình hình quản lý các công trình xây dựng cơ bản của Ủy ban Dân tộc theo quy định.

6. Quản lý, phân công, nhận xét, đánh giá, theo dõi việc chấp hành nội quy và hiệu quả công tác của cán bộ, công chức thuộc Vụ; đề xuất việc thực hiện các chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức thuộc biên chế của Vụ, trình Bộ trưởng, Chủ nhiệm quyết định; thực hiện quản lý, sử dụng tài sản được Ủy ban giao cho Vụ.

7. Thực hiện các đề tài khoa học, dự án môi trường, dự án điều tra cơ bản của Ủy ban Dân tộc.

8. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Bộ trưởng, Chủ nhiệm giao.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Vụ Kế hoạch - Tài chính có Vụ trưởng, các Phó Vụ trưởng, Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng chuyên môn và các chuyên viên, làm việc theo chế độ thủ trưởng kết hợp với chế độ chuyên viên theo quy chế làm việc của Ủy ban Dân tộc và quy chế làm việc của Vụ.

Vụ trưởng do Bộ trưởng, Chủ nhiệm bổ nhiệm và miễn nhiệm, chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng, Chủ nhiệm và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Vụ.

Các Phó Vụ trưởng do Bộ trưởng, Chủ nhiệm bổ nhiệm và miễn nhiệm theo đề nghị của Vụ trưởng. Phó Vụ trưởng giúp Vụ trưởng phụ trách một số lĩnh vực công tác của Vụ và chịu trách nhiệm trước Vụ trưởng và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công.

2. Các phòng chuyên môn:

a) Phòng Kế hoạch - Thống kê;

b) Phòng Tài chính - Kế toán.

Lãnh đạo các phòng có Trưởng phòng và các Phó Trưởng phòng do Bộ trưởng, Chủ nhiệm bổ nhiệm và miễn nhiệm theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, chịu trách nhiệm trước Vụ trưởng về tổ chức thực hiện chức năng, nhiệm vụ của phòng theo quy định và theo phân công quản lý lãnh đạo của Vụ.

3. Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật; quy định chức năng, nhiệm vụ của các phòng chuyên môn thuộc Vụ. Xây dựng Quy chế làm việc của Vụ trình Bộ trưởng, Chủ nhiệm phê duyệt.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 354/QĐ-UBDT ngày 20/11/2008 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Vụ Kế hoạch - Tài chính.

Điều 5. Trách nhiệm thi hành

Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Vụ trưởng Vụ Tổ chức Cán bộ, Chánh Văn phòng Ủy ban và Thủ trưởng các tổ chức, đơn vị thuộc Ủy ban Dân tộc chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Lãnh đạo Ủy ban Dân tộc;
- Các tổ chức, đơn vị thuộc UBDT;
- Cơ quan công tác dân tộc các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Website UBDT;
- Lưu: VT, TCCB, KHTC (10 bản).

BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM



Giàng Seo Phử